

Số: 122/2022/QĐST-DS

*DuỖn Hải, ngày 24 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T

Địa chỉ: 266-268A, phường B, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn R- Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền ngày 28-12-2020)

Địa chỉ: số 02-03, khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Trương Văn S, sinh năm 1978

Người đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1983 (Theo văn bản ủy quyền ngày 14-8-2022)

Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Trương Văn S và chị Nguyễn Thị K đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tiền vốn vay và lãi phát sinh bằng 65.012.945đồng (Trong đó: Vốn gốc: 47.806.275đồng, lãi quá hạn 15.618.860đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/8/2022 cho đến khi anh S, chị K thanh toán xong hợp đồng.

Kể từ ngày 17/8/2022 số tiền nợ gốc chưa trả thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất ghi trong Hợp đồng cho vay số LD1833800021 và giấy nhận nợ số LD1929400294 cùng ngày 04/12/2018 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp anh Trương Văn S và chị Nguyễn Thị K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh S và chị K đồng ý để Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu Chi cục thi hành dân sự huyện Duyên Hải phát mãi tài sản đã thế chấp gồm:

Thửa đất 1664 tờ bản đồ số 9 diện tích  $285,6m^2$  loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh do anh đứng tên quyền sử dụng. Trên phần đất thế chấp có căn nhà cấp 4 diện tích sử dụng  $120m^2$  được Tòa án thẩm định gồm:

Nhà chính: khung móng gạch, gỗ xây dựng, mái tol, vách lá, nền xi măng có diện tích:  $5 \times 11,5 = 57,5m^2$ .

Nhà sau: khung gỗ xây dựng, mái tol, vách lá nền gạch Tàu:  $5,8 \times 4 = 23,2m^2$

Mái che: mái tol gỗ xây dựng nền xi măng diện tích  $5 \times 5,5 = 27,5m^2$ .

Một giếng nước có nền.

Nhà vệ sinh bê tông cốt thép có hầm tự hoại diện tích  $2 \times 2,5 = 5m^2$

Cây trái trên đất gồm: Xoài 10 năm tuổi 01 cây

Đu đủ 05 năm tuổi 06 cây

Ổi 03 năm tuổi 01 cây

Chanh 03 năm tuổi 01 cây

Chuối 06 bụi: 01 bụi khoảng 05 cây con

Tre 01 bụi gần 20 cây vòng phi 1-5.

(Có sơ đồ kèm theo)

Về án phí hòa giải thành: Anh Trương Văn S và chị Nguyễn Thị K tự nguyện thỏa thuận nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.625.323đồng. Do anh, chị có làm đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có chính quyền địa phương xác nhận nên được giảm 50% án phí, vì vậy anh, chị phải chịu 812.661đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải nộp án phí sơ thẩm nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.305.417đồng theo biên lai thu số 0003932 ngày 17-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải.

Chi phí xem xét thẩm định là 780.000đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã nộp tạm ứng 2.000.000đồng nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn T được nhận lại 1.220.000đồng tại Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải. Anh Trương Văn S và chị Nguyễn Thị K phải nộp 780.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thanh Thảo**